| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:184/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Võ Thanh Nhàn;

2. Ông Huỳnh Thanh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 461/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị Kim N trình bày: bà N và ông A đi đến hôn nhân là do cha mẹ sắp đặt, vợ chồng không có đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn vì không hợp nhau, hiện vợ chồng đã ly thân 04 năm nay, nay yêu cầu được ly hôn với ông A; về con chung: vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Văn R, sinh ngày 19/9/1999, Nguyễn Văn Minh K, sinh ngày 01/02/2015, đối với cháu R đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu K đang sống với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con hằng tháng là 3.000.000đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi; về

tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn A trình bày: đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Phạm Thị Kim N; hai người sống chung với nhau như vợ như chồng, không có đăng ký kết hôn; về con chung: có 02 con chung: Nguyễn Văn R, sinh ngày 19/9/1999, Nguyễn Văn Minh K, sinh ngày 01/02/2015, đối với cháu R đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu K đang sống với bà N. Khi ly hôn, đồng ý để bà N tiếp tục nuôi con chung, ông A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hằng tháng là 3.000.000đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi; về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Kim N khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Văn A. Ông A có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Phạm Thị Kim N, ông Nguyễn Văn A có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Phạm Thị Kim N và ông Nguyễn Văn A hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Kim N và ông Nguyễn Văn A xác định hai người có 02 con chung: Nguyễn Văn R, sinh ngày 19/9/1999, Nguyễn Văn Minh K, sinh ngày 01/02/2015, đối với cháu R đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu K đang sống với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án ghi nhận được ý kiến của cháu K, nguyện vọng của cháu K là muốn được sống với mẹ là bà N trong trường hợp cha và mẹ không còn sống chung với nhau và tại phiên hòa giải ngày 18/7/2023, ông A và bà N đã thỏa thuận, thống nhất để bà N được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Văn Minh K, sinh ngày 01/02/2015, ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng cho đến khi cháu K thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân; thời điểm bắt đầu việc thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2023. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp pháp luật nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim N.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Kim N và ông Nguyễn Văn A là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Kim N được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Văn Minh K, sinh ngày 01/02/2015, ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng) cho đến khi cháu K thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân; thời điểm bắt đầu việc thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2023.

Bà Phạm Thị Kim N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Văn A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Phạm Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013805 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Phạm Thị Kim N đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc

thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**